

中文翻譯

# 火場頭號殺手

## 濃煙



你知道在火災中，最危險的其實是**濃煙**嗎？

濃煙在建築內流竄的速度比火焰侵襲更快更廣，吸入含有一氧化碳和有毒氣體的濃煙，會導致昏迷、失去意識甚至是缺氧



**1** 火災前期，應以快速逃生為原則：可採低姿勢（雙膝跪地、口鼻放低、手肘貼地）爬行

**2** 火災後期，當大火濃煙可能阻斷逃生路線，應找相對安全的地點，**關門避難**，並盡量靠近**陽臺或窗戶**旁等待救援



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

亞太人力 關心您

# เทศกาลดับหนึ่งในเหตุไฟไหม้



## ควันไฟ



คุณรู้หรือไม่ในเหตุไฟไหม้ ความจริงแล้วสิ่งที่อันตรายที่สุดคือควันไฟ?

อันตรายจากควันไฟที่ฟุ้งกระจายภายในอาคารเป็นไปอย่างรวดเร็วและลุกลามขยายวงกว้างกว่าเปลวไฟ การสูดดมก๊าซคาร์บอนมอนอกไซด์ซึ่งเป็นพิษต่อร่างกายจากควันไฟจะทำให้สลบ หมดสติหรือแม้กระทั่งขาดออกซิเจน

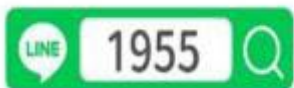


ช่วงที่เพิ่งเกิดไฟไหม้ ควรยึดหลักการเอาตัวรอดอย่างรวดเร็วที่สุด ให้ใช้วิธีย่อ

- 1 ต้วลง (คุกเข่าทั้งสองข้างลงกับพื้น ให้งมูกและปากอยู่ใกล้พื้น สอกแนบพื้น) หมอบคลาน

หลังไฟไหม้ไประยะหนึ่งแล้ว ควันไฟที่หนาที่บอาจบดบังเส้นทางหนีไฟ

- 2 ควรหาจุดที่มีความปลอดภัย ปิดประตูหนีไฟและพยายามเข้าใกล้ระเบียงหรือหน้าต่าง เพื่อรอความช่วยเหลือ



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

# เอเย่นต์แพน ห่วงใยคุณ

英文版

# The number one killer during a fire is **thick smoke**



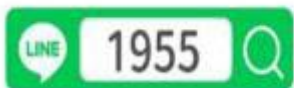
Did you know that the most dangerous thing in a fire is **thick smoke**?

Thick smoke spreads through a building quicker and more widely than flames and breathing in smoke containing carbon monoxide and toxic gases can cause disorientation, unconsciousness and even hypoxia.



**1** When a fire first breaks out leave the premises as quickly as possible; Get low to the ground (**with your hands and knees on the floor and nose/mouth as low as possible**) and crawl.

**2** In the latter stages of a fire when one's exit might be blocked by the flames or thick smoke, find the safest possible location, **close the door for safety**, get as close to the **balcony or window** as possible, and wait to be rescued.



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

**Pan-Asia Manpower cares for you**

# Khói dày đặc

## Kẻ giết người số 1 trong đám cháy



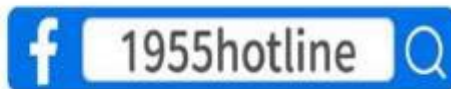
Bạn có biết điều nguy hiểm nhất trong đám cháy, thực ra chính là **khói dày đặc** không?

Khói dày lan rộng bên trong tòa nhà còn nhanh hơn cả ngọn lửa. Hít phải khói chứa Carbon Monoxide và khí độc, có thể dẫn đến hôn mê, bất tỉnh và thậm chí là thiếu oxy.



Trong giai đoạn đầu của đám cháy, nguyên tắc thoát hiểm **1** là phải nhanh chóng: có thể bò ở tư thế thấp (**quỳ xuống đất, hạ thấp miệng và mũi, chống khuỷu tay xuống đất**).

Trong giai đoạn sau của đám cháy, khi khói dày đặc từ đám cháy có thể cản trở lối thoát hiểm, bạn nên tìm một vị trí tương đối an toàn, **đóng cửa trú ẩn**, cố gắng ở gần **ban công** hoặc **cửa sổ** nhất có thể, và chờ đợi giải cứu.



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

**Công ty môi giới Á Thái**

**quan tâm bạn**

印尼文版

# Pembunuh nomor satu di lokasi kebakaran

## Asap Tebal



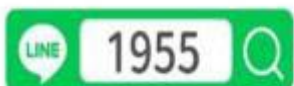
Tahukah Anda bahwa yang paling berbahaya saat terjadi kebakaran sebenarnya adalah **asap tebal**?

Penyebaran asap tebal dalam gedung lebih cepat dan lebih luas dibandingkan dengan kobaran api, menghirup asap tebal yang mengandung karbon monoksida dan gas beracun dapat mengakibatkan pingsan, kehilangan kesadaran bahkan hipoksia.



Pada prinsipnya, secepat mungkin lari menyelamatkan diri pada saat awal terjadi kebakaran: Merangkak dengan posisi serendah mungkin (**berlutut di lantai, mulut dan hidung serendah mungkin, siku tangan menempel lantai**)

Saat setelah terjadi kebakaran, ketika api besar dan asap tebal menghalangi jalan keluar, maka carilah tempat yang aman, **tutup pintu untuk berlindung**, dan sedapat mungkin berada di dekat **balkon atau jendela** menunggu pertolongan



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

# Pan asia man power, peduli anda